ÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 118/2024/QĐST-HNGĐ *Quận G, ngày 01 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Ông Đặng Quang T, sinh năm 1986

2/ Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Số A C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Quang T và bà Lê Thi Minh H tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 96 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2010. Do những mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân không thể hóa giải, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T và bà H nộp đơn thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Căn cứ Trích lục khai sinh (Bản sao) số: 186/TLKS-BS được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, cấp ngày 03/5/2017 và căn cứ Trích lục khai sinh (Bản sao) số: 460/ TLKS-BS được Ủy ban nhân dân phường A1, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 07/6/2019 có cơ sở để xác định bà H và ông T có 02 con chung là Đặng Quang T1, sinh ngày 18/3/2011 và Đặng Quang T2 sinh ngày 25/4/2019. Hai người thỏa thuận để bà H là người chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi trưởng thành. Ông T và cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng, một trẻ là 2.500.000 đồng.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Quang T và bà Lê Thị Minh Hiếu thuận t ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 96, ngày 01/10/2010 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, không còn giá trị)

- Về con chung: Bà Lê Thị Minh H là người chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung là Đặng Quang T1 (nam), sinh ngày 18/3/2011 và Đặng Quang T2 (nam), sinh ngày 25/4/2019. Ông Đặng Quang T cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), mỗi trẻ là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm đồng), thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng ba năm 2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Đặng Quang T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Đặng Quang T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Đặng Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí về việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, ông Đặng Quang T và bà Lê Thi Minh H chịu. Ông Đặng Quang T và bà Lê Thi Minh H đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0037893 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đặng Quang T và bà Lê Thi Minh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN